

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP AN TÂN PHÁT
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP AN TÂN PHÁT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: AN TAN PHAT GENERAL TRADE COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: AN TAN PHAT GENERAL TRADE CO ., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0108966085

3. Ngày thành lập: 30/10/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 19B, Ngách 325/69/14C Phố Kim Ngưu, Phường Thanh Lương, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn xi măng; - Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; - Bán buôn kính xây dựng; - Bán buôn sơn, vécni; - Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng.	4663(Chính)
2.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
3.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ sơn, màu, véc ni trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi, sắt thép và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh.	4752
4.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ	4784
5.	Xây dựng nhà để ở	4101
6.	Xây dựng nhà không để ở	4102
7.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
8.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
9.	Xây dựng công trình điện	4221
10.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
11.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
12.	Xây dựng công trình công ích khác	4229

13.	Xây dựng công trình thủy	4291
14.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
15.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
16.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác, gồm: Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật; giao thông, cầu, công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn.	4299
17.	Phá dỡ	4311
18.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
19.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
20.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
21.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
22.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Khảo sát xây dựng gồm: + Khảo sát địa hình; + Khảo sát địa chất công trình - Thiết kế quy hoạch xây dựng - Thiết kế xây dựng công trình, gồm: + Thiết kế xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật, giao thông, cầu, đường bộ; + Thiết kế mạng công trình dân dụng, bưu chính viễn thông; + Thiết kế kiến trúc công trình; + Thiết kế kết cấu công trình dân dụng - công nghiệp; + Thiết kế cơ - điện công trình; + Thiết kế cấp - thoát nước công trình; + Thiết kế xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn; - Giám sát thi công xây dựng gồm: + Giám sát thi công xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật, giao thông, cầu, đường bộ; + Giám sát thi công công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn; + Giám sát công tác lắp đặt thiết bị vào công trình; - Kiểm định xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật, giao thông, cầu, đường bộ, công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn. - Định giá xây dựng gồm: Xác định, thẩm tra tổng mức đầu tư xây dựng; phân tích rủi ro và đánh giá hiệu quả đầu tư của dự án; Xác định chỉ tiêu suất vốn đầu tư, định mức xây dựng, giá xây dựng công trình, chỉ số giá xây dựng; Đo bóc khối lượng; Xác định, thẩm tra dự toán xây dựng; Xác định giá gói thầu, giá hợp đồng trong hoạt động xây dựng; Lập, thẩm tra hồ sơ thanh toán, quyết toán vốn đầu tư xây dựng, quy đổi vốn đầu tư công trình xây dựng sau khi hoàn thành được nghiệm thu	7110

	bàn giao đưa vào sử dụng. - Lập quy hoạch xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật, giao thông, cầu, đường bộ, công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn. - Tư vấn quản lý dự án xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật, giao thông, cầu, đường bộ, công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn - Lập dự toán xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật, giao thông, cầu, đường bộ, công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn. - Thẩm tra các dự án đầu tư xây dựng công trình; Quản lý dự án đầu tư xây dựng; thẩm tra thiết kế, dự toán xây dựng công trình; Thí nghiệm chuyên ngành xây dựng. - Tư vấn thiết kế, tư vấn thẩm định, tư vấn giám sát, tư vấn kiểm tra, kiểm định kỹ thuật về phòng cháy và chữa cháy. - Sản xuất, lắp ráp phương tiện, thiết bị phòng cháy và chữa cháy. - Kinh doanh phương tiện, thiết bị, vật tư phòng cháy và chữa cháy. - Dịch vụ tư vấn đấu thầu công trình dân dụng, công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật, giao thông, cầu, đường bộ, công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn, gồm: + Lập, đánh giá báo cáo quy hoạch, tổng sơ đồ phát triển, kiến trúc; + Khảo sát, lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo nghiên cứu khả thi, báo cáo đánh giá tác động môi trường; + Khảo sát, lập thiết kế, dự toán; + Lập hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu; + Đánh giá hồ sơ quan tâm, hồ sơ dự sơ tuyển, hồ sơ dự thầu.	
23.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa; - Môi giới mua bán hàng hóa. (Trừ hoạt động đấu giá)	4610
24.	Cho thuê xe có động cơ	7710
25.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
26.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
27.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
28.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
29.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
30.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
31.	Đại lý du lịch Chi tiết: - Kinh doanh đại lý lữ hành.	7911

32.	Điều hành tua du lịch Chi tiết: - Kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa; - Kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế;	7912
33.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
34.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
35.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (Trừ hoạt động đấu giá)	8299

6. Vốn điều lệ: 150.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: TRẦN HUYỀN TRANG

Giới tính: Nữ

Sinh ngày: 31/08/1996

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001196010010

Ngày cấp: 06/09/2017

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: F14-B4, Đường Phạm Ngọc Thạch, Phường Kim Liên, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: F14-B4, Đường Phạm Ngọc Thạch, Phường Kim Liên, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TRẦN HUYỀN TRANG

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 31/08/1996

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001196010010

Ngày cấp: 06/09/2017

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: F14-B4, Đường Phạm Ngọc Thạch, Phường Kim Liên, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: F14-B4, Đường Phạm Ngọc Thạch, Phường Kim Liên, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội